

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa****Tập 243****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 20.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ ở giữa.

“Cho nên trong kinh, Chư đại Bồ Tát dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương, quy về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha, không có cùng tận. Bồ Tát ở cõi Cực Lạc tu theo đức của Phổ Hiền, lại dạy cho dư độ chúng sanh đều hành đạo Phổ Hiền”. Đến đây là một đoạn.

Thập đại nguyện vương của Bồ Tát, ở trước đã giới thiệu sơ qua những điều đơn giản cốt yếu. Mười nguyện này điểm thù thắng nhất của nó, là dẫn dắt chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới Cực Lạc không thể không đầy đủ mười nguyện Phổ Hiền. Phải nỗ lực tu học. Lễ kính tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới.

Hai chữ “chúng sanh” này, ý nghĩa thật sự của nó là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chúng là chúng duyên, chúng duyên hòa hợp, pháp nào không phải là chúng duyên hòa hợp? Chư Phật Như Lai là chúng duyên hòa hợp mà sanh, Bồ Tát cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Thanh văn, Duyên giác, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất cả hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới đại thừa, chư vị thánh hiền thế xuất thế gian, quy nạp nó thành ba loại lớn, là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, toàn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Mười nguyện của Bồ Tát phải giúp những chúng sanh này viên thành Phật đạo, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Tất cả chúng sanh đầy đủ viên mãn mười nguyện của Bồ Tát, mười nguyện của Bồ Tát là tánh đức viên mãn hiển lộ ra. Trong chúng sanh có nhiễm có tịnh, Thanh văn Duyên giác gọi là tịnh, y chánh trang nghiêm trong lục đạo gọi là nhiễm, có thiện có ác. Chúng sanh trong ác đạo, có một số người không có việc ác gì không làm. Khởi tâm động niệm tàn hại trung lương, hại người tốt, những người này có thập nguyện Bồ Tát chăng? Có. Có vì sao vẫn làm việc xấu? Vì họ mê, mê mất tự tánh họ mới làm chuyện xấu xa. Người thế gian không biết, làm việc xấu phải trả thù họ,

trong nhân quả không tha thứ cho họ. Đúng vậy, nhân quả đích thực không tha cho họ. Phật Bồ Tát thì sao? Phật Bồ Tát tha thứ cho họ, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát tôn trọng bản tánh của họ, không để ý đến tập tánh của họ, đạo lý là như vậy. Vì sao vậy? Vì bản tánh là thật, vĩnh hằng bất biến. Tập tánh là giả, có sanh có diệt, thiên biến vạn hóa. Vốn là một người tốt, chân như không giữ tự tánh, bị cảnh giới xấu bên ngoài mê hoặc, phiền não khởi hiện hành. Tham sân si mạn, danh văn lợi dưỡng khởi lên, không có việc xấu nào không làm. Làm điều tiêu diệt chánh pháp, tiêu diệt Phật pháp, tiêu diệt pháp truyền thống của thánh nhân, họ làm những điều này. Họ làm rất cao minh, bên ngoài là hộ trì, thực tế lại tàn hại. Mục đích là gì? Là duy ngã độc tôn, không được có ai hơn mình, nếu hơn ta ta nhất định phải tiêu diệt họ. Đây là tâm gì? Là tâm la sát, hành vi của Tu la, La sát và tu la không ai không đọa địa ngục A tỳ. Họ có biết chăng? Biết. Họ có quan tâm chăng? Không quan tâm, vì sao vậy? Vì hiện nay vẫn chưa đọa. Có một ngày, niềm vui này chỉ hưởng thụ một ngày, ngày mai đọa lạc, ngày mai vẫn chưa đến nên họ không quan tâm, mê hoặc điên đảo. Khi đã đến lúc, sau khi đọa lạc, hối hận cũng không kịp. Lúc đó họ không ngại ngừng đến cầu xin ta siêu độ, trước mặt quý vị sám hối nhận sai, cầu xin siêu độ, có độ họ chăng? Đương nhiên độ họ, họ rất đáng thương. Họ hành thiện, thọ báo trong ba đường lành của lục đạo, còn như làm ác thì thọ báo trong ba đường ác của ác đạo. Vấn đề này chỉ có Bồ Tát thật sự mới nhìn thấy rõ ràng, họ là Bồ Tát giả, không phải thật. Họ không phải tu hành chơn chánh, không phải chân đệ tử Phật, mượn chiêu bài của Phật để lừa gạt chúng sanh lương thiện. Những người tàn hại hoàng hộ chánh pháp, có hạng người này. Lúc đức Phật tại thế đã có, như Đề Bà Đạt Đa, lục quân tỳ kheo, người bên cạnh Phật, đây là Đức Thế Tôn từ bi vô tận thị hiện cho chúng ta thấy. Ngày nay trong đoàn thể của chúng ta, có những người dụng tâm bất lương như Đề bà Đạt Đa, lục quân tỳ kheo, tìm cách phá hoại đạo tràng. Chúng ta cần phải giác ngộ được rằng, Đức Thế Tôn từng biểu diễn điều này cho chúng ta thấy. Thế Tôn dùng phương thức gì, thái độ như thế nào để ứng phó vấn đề này, điều này đáng để chúng ta học tập. Phật Bồ Tát là tâm thuần tịnh thuần thiện tuyệt đối, Thế Tôn ở nhân địa tu đạo Bồ Tát làm Nhân Nhục Tiên Nhân, bị vua Ca Lợi cắt thân thể. Nỗi nhục này cũng không làm Bồ Tát thoái tâm, Bồ Tát không khởi tâm oán hận, cho nên Thế Tôn thành Phật trước thời hạn. Ngài vốn sắp xếp là vị Phật thứ năm trong hiện kiếp thiên Phật, ngài sắp ở vị trí thứ năm. Thành Phật trước thời gian, ngài thành Phật trước một vị thứ, trước Bồ Tát Di Lạc. Di Lạc vốn là ở trước, Thích Ca Mâu Ni ở sau, bây giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật trước, Bồ Tát Di Lạc sau Đức Phật Thích Ca. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta cần phải biết, đây là Chư Phật Như Lai biểu diễn thị hiện cho chúng ta thấy. Khi chúng ta gặp đại nạn, cần phải quên mình, như vua Ca Lợi đọa

thân mạng, phải bỏ mạng cũng không tiếc, cũng không thể phá giới, cũng không được đánh mất chánh niệm, điều này quan trọng.

Học Phật, vĩnh viễn duy trì thập nguyện, hợp mười nguyện lại là hai chữ thành kính. Chân thành cung kính, hai chữ này là cốt cán. Lấy chân thành cung kính đối đãi với tất cả chúng sanh, đây là đệ tử chơn chánh của Chư Phật Như Lai. Quả báo là họ tự nhận lấy, không liên quan đến chúng ta. Chúng ta luôn lấy một vị là tâm chân thành để xử sự đối nhân tiếp vật, một phương hướng, một mục tiêu, đời này chắc chắn được sanh Tịnh độ.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Hiện tại là thế gian hiện nay của chúng ta, chư vị đồng học xem kinh nghe giảng phải nghe rõ ràng, phải xem rõ ràng. Tuyệt đối không được có ngộ nhận, tuyệt đối không được có ý niệm cầu thả, có ý niệm may mắn, như vậy là sai lầm hoàn toàn.

Đức Phật đại từ đại bi, khi lâm chung thị hiện đến tiếp dẫn, có chăng? Có. Bản thân suốt đời không tin Phật pháp, sau cùng giống như mẫu thân của nữ Bà la môn, gia thân quyến thuộc của nữ Quang Mục, suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, sau cũng vẫn được vãng sanh. Như vậy quý vị cũng có thể trông chờ, tôi có thể không niệm Phật, tìm một người có đức hạnh, giúp tôi siêu độ, như vậy là được vãng sanh, có vãng sanh được chăng? Không được.

Người có đức hạnh đến siêu độ ta vãng sanh, đời này không có học Phật, trong đời quá khứ từng học, có nền tảng sâu dày, vì vậy nó dẫn dắt chúng tử trong A lại da sanh trưởng. Nếu trong A lại da không có chúng tử, sao biết là không có chúng tử? Ý niệm cầu may, ý niệm trông ngóng, điều này chứng minh ta vốn không có thiện căn, căn bản không có phước đức. Dù Phật đến cũng không giúp được, cho nên Phật không đến. Không phải Phật không giúp ta, mà ngài đến cũng vô dụng, ta nghiệp chướng quá sâu nặng. Nghiệp chướng ta chưa tiêu trừ, Phật đến sao được? Đạo lý này rất thâm sâu, chúng ta nhìn thấy có thể sanh khởi tín tâm, nhưng không thể học tập, nếu học tập là sai. Chúng ta không biết tình hình trong quá khứ của người này, Phật Bồ Tát biết, nhiều đời trong vô lượng kiếp làm những gì. Đời này gặp duyên không tốt, nhưng đời trước nền tảng sâu dày.

Như trước đây chúng tôi làm thí nghiệm tại Thang trì, tiểu trấn Thang trì. Chúng tôi dùng Đệ Tử Quy để dạy, tiểu trấn này nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau học, chưa đến bốn tháng thì thành công. Đây là gì? Nhân dân nơi tiểu trấn này có thiện căn sâu dày, nơi đó trước đây là giáo khu của phái Đồng thành. Cơ sở sâu dày của mấy trăm năm, bây giờ đã đánh mất 100 năm nay. Không sao, có thể dẫn dắt nó ra. Thay một địa điểm khác ba năm chưa chắc thành tựu. Quê hương tôi tôi hiểu rõ. 10 tuổi tôi rời xa quê

huong, còn nhớ mọi chuyện rất rõ ràng. Chúng tôi ở vùng nông thôn, ở vùng quê, người nông thôn học truyền thống văn hóa, không phải đọc. Người lớn làm gương cho trẻ con noi theo, thâm căn cố đế. Nông thôn không có trường học, không được đến trường, có tư thực. Dân cư đều hiểu ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Tuy không làm được, cũng rất kém, nhưng bên ngoài luôn tỏ vẻ hiểu biết, sợ mất mặt. Miệng vẫn nói đến giáo huấn thánh hiền, tranh danh đoạt lợi chỉ làm trong âm thầm, không dám để cho người ngoài biết, chúng ta có thể lý giải được điều này. Trải qua sáu bảy mươi năm nay, nền tảng vẫn còn, nhưng ba bốn tháng bản tánh thiện lương của con người được thức tỉnh, điều này vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi. Chúng tôi chỉ biết cảm kích đức của tổ tông, Tam bảo gia trì nên việc làm đã thành công. Nếu bây giờ để tôi làm lại, làm nơi khác, tôi không chắc chắn lắm.

Cùng một đạo lý, người đời này không học Phật. Phụ thân của Hồ Tiểu Lâm, suốt đời không tin Tôn giáo. Bốn tháng trước khi mất, con trai học truyền thống văn hóa, thật sự cảm thấy hổ thẹn, suốt đời không hiếu thuận cha mẹ. Khi phụ thân bị bệnh, ở cạnh bên giường bệnh túc trực chăm sóc ngày đêm, tận hiếu! Phụ thân thấy thế, mới thật sự khen ngợi Phật pháp, khen ngợi truyền thống văn hóa xưa, quá tuyệt vời! Dạy con trai ông quá tốt. Quý vị nói phụ thân ông ta có thiện căn chăng? Không có thiện căn sao có người con tốt như vậy? Suốt đời không tiếp xúc Phật pháp, khi lâm mạng chung có đồng tu giúp họ cầu sám hối, đưa họ đến thế giới Cực Lạc. Mọi người nghe vậy liền nghĩ rằng, đời này tôi không tin Phật pháp không sao, khi lâm mạng chung có người giúp mình. Quý vị không có phước báo lớn như thế, không có nền tảng sâu dày như thế, không nên có ý tưởng viễn vọng. Không phải ai cũng được như thế, trong 1 vạn người không có một người. Như vậy phải làm sao? Hay chân thành tụng kinh, niệm Phật. Quý vị thấy cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là nhân vật như thế nào, nửa năm trước khi vãng sanh, ông buông bỏ vạn duyên, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu. Ông nói với tôi như thế, là điều chúng ta cần phải học theo. Đối với tình trạng phụ thân Hồ Tiểu Lâm ta không thể học được, vì sao vậy? Nếu ta có một người con như Hồ Tiểu Lâm mới có thể đạt được, còn như ta không có đứa con tận hiếu như Hồ Tiểu Lâm thì không thể làm được, làm gì có phước báo lớn như thế! Đây là tổ tông có đức, đời trước bản thân trải qua nhiều đời tu hành, gia đình mới có người con hiếu thảo như thế, mới cảm động người tu hành chơn chánh đến giúp ông thành tựu, không phải vấn đề đơn giản.

Quý vị thấy trong Kinh Địa Tạng, người mẹ của nữ Quang Mục có một người con gái thật có hiếu, quý vị có chăng? Nếu có thì được, còn như không có thì không thể, phải dựa vào chính mình. Dựa vào chính mình phải học theo cư sĩ Hoàng Niệm Lão, bình thường mỗi ngày niệm Phật hiệu không được ít

hơn 1 vạn câu, nuôi dưỡng thành tập quán. Đến khi mình sanh bệnh phải tăng cường thêm, thêm đến năm vạn, thêm đến mười vạn, như vậy mới chắc được.

Bởi vậy nghe kinh rất quan trọng, nghe kinh quan trọng ở đâu? Hiểu được đạo lý niệm Phật, vì sao phải niệm Phật? Niệm Phật có lợi ích gì? Ta hoàn toàn rõ ràng minh bạch, như vậy không còn vọng tưởng, sẽ buông bỏ vạn duyên. Câu Phật hiệu này là chí bảo vô thượng, bảo trong các loại bảo, không thể nghĩ bàn. Một câu danh hiệu đầy đủ thập đại nguyện vương, thập đại nguyện vương dẫn dắt ta về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha không có cùng tận. Câu này là thật, không hề có chút hư vọng nào.

Chúng ta gặp khó khăn, gặp chướng ngại, thì sao? Đừng vọng tưởng, đừng oán hận người, chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chúng sanh không có phước, sắp gặp đại nạn, ta niệm Phật để sanh tây phương. Nếu niệm Phật tinh tấn mà vẫn không vãng sanh, nói cách khác là Phật Bồ Tát và tổ tông, muốn ta ở lại thế gian này để cứu khổ cứu nạn. Câu Phật hiệu này là tự lợi lợi tha, là công đức thù thắng vô cùng vô tận, vô lượng vô biên. Chúng ta cần phải hiểu, phải thấu đáo.

Lần này tôi cùng học Kinh Vô Lượng Thọ với quý vị, tôi nghĩ tôi đã nói rất tường tận. Chư vị còn chỗ nào chưa hiểu, hãy viết câu hỏi ra fax đến cho tôi, trong lúc giảng kinh sẽ trả lời cho mọi người.

“Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc tu theo hạnh Phổ Hiền”, đặc biệt là chỉ phạm cõi thánh đồng cư tam cõi cửu phẩm, cõi phương tiện, cõi thật báo cũng không ngoại lệ. Nhưng Bồ Tát trong cõi thật báo, vô công dụng hạnh, hoàn toàn không giống tu hành trong mười pháp giới. Người trong mười pháp giới tu hành có quy củ, oai nghi hữu tắc, trong cõi thật báo không có. Vì sao vậy? Vì chúng sanh trong cõi thật báo chính là Phật, họ đều đạt được không khởi tâm không động niệm. Quý vị thử nghĩ xem, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, còn tu gì nữa? Không có gì để tu, đến khởi tâm động niệm cũng đã đoạn. Phân biệt là từ khởi tâm động niệm sanh ra, chấp trước là từ phân biệt biến hiện ra. Khi khởi tâm động niệm không có, thì phân biệt chấp trước hoàn toàn không có. Họ chính là như như pháp thân Phật, trong tánh đức của họ đầy đủ viên mãn thập đại nguyện vương. Mỗi nguyện đều viên mãn, mỗi nguyện đều nhiếp hết tất cả pháp. Bất kỳ nguyện nào, ví dụ như lễ kính, nó hàm nhiếp viên mãn chín pháp bên dưới. Nói phổ giai hồi hướng, nguyện này cũng hàm nhiếp viên mãn chín pháp ở trên, mỗi pháp đều như thế, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Đến pháp thân Bồ Tát mới viên mãn điều này.

Cõi phương tiện, tứ thánh pháp giới, cõi đồng cư, lục đạo chúng sanh, trong này có quy củ, chính là có tu, có hành, có chứng, tất cả đều có. Họ có

phân biệt, có chấp trước, trong cõi thật báo đều không có, những hiện tượng này đều không có. Tất cả đều là hành đạo Phổ Hiền, Phổ Hiền là xung tánh viên mãn, đạo Phổ Hiền là chứng đắc viên mãn.

Ở sau còn một đoạn: “Nhu vậy Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, khoác giáp hoàng thế, nhập biển sanh tử”. Câu này là chỉ người nào ở thế giới Cực Lạc? Nói cho chư vị biết, đây là nói về cõi phương tiện, cõi đồng cư. Không phải cõi thật báo, cõi thật báo không cần khoác giáp hoàng thế, cũng không cần nhập biển sanh tử, họ đều không xuất hay nhập. Cần phải biết điều này, xuất nhập đều không có, đây thật sự gọi là nhập. Có xuất có nhập là chưa nhập, không có xuất nhập mới thật sự nhập. Họ hoàn toàn là chúng sanh có cảm họ liền có ứng, đáng dùng thân gì để độ họ liền hiện thân đó, không phải làm theo ý muốn của mình, là ý của ai? Ý của đối phương, “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, trong Kinh Lăng Nghiêm nói như thế, không phải ý của mình. Nếu có ý mình đó là cõi đồng cư và cõi phương tiện. Vì sao vậy? Vì họ chưa thấy được chân tánh, vẫn dùng A lại da. Chúng ta biết khoác giáp hoàng thế, vào biển sanh tử là Bồ Tát cõi phương tiện, cõi đồng cư ở thế giới tây phương Cực Lạc. Năng lực giáo hóa chúng sanh của họ, hầu như không khác cõi thật báo, đó là nguyên nhân gì? Được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì, không phải tự họ tu được, là Phật lực gia trì. Đương nhiên họ cũng đang tu, nếu họ tu thành tựu sẽ nhập vào cõi thật báo, họ rời cõi phương tiện, đó là sức mạnh họ tu được. Phật lực gia trì hai tầng dưới, chính là cõi phương tiện và cõi đồng cư. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm, cũng ở hai cõi này, hoàn toàn khác với mười phương thế giới.

“Tuy sanh vào thế giới tha phương, hoặc hiện thân vào cõi uế”, cõi uế là lục đạo, đang hiện thân trong lục đạo. “Vì có nguyện lực Di Đà gia trì”, nguyện lực này chính là hiện nay chúng ta đang học 48 nguyện, 48 nguyện gia trì. Họ khởi tác dụng rất tương tự với Phật A Di Đà, quý vị xem điều này thù thắng biết bao. “Vĩnh viễn xa lìa ác thú”, tuy vào ác đạo, ác đạo là chỉ lục đạo hoặc là chỉ ba đường ác. Họ ở trong lục đạo nhưng lìa ác đạo, ở trong ba đường ác nhưng lìa ba đường ác. Họ thị hiện trong ba đường ác, chẳng hạn ở trong địa ngục thị hiện thân địa ngục, thị hiện tướng địa ngục. Người tạo tội nghiệt ở trong địa ngục thật sự thọ khổ báo, họ ở trong đó diễn kịch, đang biểu diễn, không phải chịu khổ thật, họ chỉ là biểu diễn, không phải thật sự chịu khổ. Vì sao vậy? Vì họ không có nghiệp báo này. Họ biểu diễn rất thật, giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, rất thật, quả thật họ không có ác đạo. Họ trú ở đâu? Họ vĩnh viễn trú trong cõi thật báo. Bồ Tát cõi đồng cư và cõi phương tiện ở thế giới Cực Lạc, niềm vui họ hưởng được không khác gì cõi thật báo trang nghiêm. Đây là oai thần của Phật A Di Đà gia trì, đôi đũa bình đẳng, đôi đũa bình đẳng như cõi thật báo trang nghiêm. “Các các tùy kỳ ý lạc”, kỳ ở đây là chúng sanh, nghĩa là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm”, chính là tùy kỳ ý lạc. “Ứng sở tri lượng”, nghĩa là hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc là thị hiện đang nghe pháp, hoặc là thị hiện thần thông. “Tùy ý tu tập, đều được viên mãn”, tùy ý là không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn tùy theo ý niệm của chúng sanh. Chúng sanh tạo ác, tạo ác cũng tùy họ mà tạo ác, tùy thuận họ tạo ác, hy vọng điều ác của họ nhanh chóng thành tựu, vì sao vậy? Vì muốn nhanh chóng báo hết. Khổ đau của họ phải chịu mười năm, ta có thể khiến họ chịu khổ từ mười năm, nay còn lại chỉ một năm, đau lâu dài chỉ bằng đau ngắn. Đây là Bồ Tát từ bi, quý vị thấy Bồ Tát rất nhẫn tâm, thật ra họ vô cùng từ bi, khiến ta chịu hết quả báo để hưởng an vui. Đây không phải là Bồ Tát bình thường, pháp thân Bồ Tát mới có thể làm được. Người bình thường muốn làm cần phải chịu ác báo, người bình thường làm như thế nào? Người phổ thông niệm Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà nghĩa là cầu 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì chúng ta, chính là ý này. Đối với Phật A Di Đà phải tin sâu nguyện thiết, tin sâu nguyện thiết mới được Phật lực gia trì. Trái với tự tánh, nhất định không được Phật lực gia trì, có gia trì nhưng đó là ma vương gia trì, la sát gia trì, tức là thành tựu nghiệp báo của chúng ta, sớm ngày đưa ta đến địa ngục. Đợi khi nghiệp báo địa ngục tiêu hết, mới được ra khỏi. Lúc đó Phật Bồ Tát lại đến cứu, lại đến giúp đỡ.

“Chúng sanh thọ giáo, cũng đều chí tâm tín nhạo, cầu sanh Tịnh độ, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Từ câu kinh văn này chúng ta hiểu được, trong nhà Phật có câu ngạn ngữ nói rằng: “Phật không độ người không có duyên”, ai là người không có nhân duyên? Là người không đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh với Phật, như vậy tức là không có duyên. Tâm Đức Phật như thế nào? “Chúng sanh vô biên thê nguyện độ”, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là tâm Phật. Phải đồng tâm đồng nguyện với tâm Phật. Đức của Phật là gì? “Phiền não vô tận thê nguyện đoạn”, đây là đức của Phật. Trí tuệ của Phật là “pháp môn vô lượng thê nguyện học”. Cứu cánh viên mãn của Phật là “Phật đạo vô thượng thê nguyện thành”. Đây là thật, không phải giả, không thực hành không được. Quý vị xem, phàm những chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật, họ đều có thể chí tâm tín nhạo. Khi tiếp thu giáo huấn của Phật mà không chí tâm, là tâm gì? Là tâm tự tư tự lợi, tâm danh văn lợi dưỡng, tâm đố kỵ kiêu mạn, như vậy nghĩa là họ chưa thọ giáo, chưa tiếp thu, họ không tin Phật pháp. “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, họ không đạt được niềm vui này. Nhà Phật thường nói pháp hỷ sung mãn, họ không đạt được pháp hỷ. Ở đây nói đến tín nhạo tức là pháp hỷ, họ chưa đạt được. Họ thích điều gì? Thích danh văn lợi dưỡng của thế gian, thích mua danh cầu lợi, thích người khác nịnh bợ tôn kính, họ thích những thứ này. Đây hoàn toàn là tâm luân hồi trong lục đạo, họ tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta phải nghĩ lại xem bản thân mình có như vậy

chăng? Nếu có phải lập tức thay đổi, có thì sửa đổi, không có nên cố gắng hơn. Nếu không có, rất tốt, nên nhớ rằng tuyệt đối không được có.

Câu tiếp theo là mục tiêu rõ ràng của việc tu học Phật pháp, mục tiêu chân thật: “Câu sanh Tịnh độ”. Tâm này phải luôn để trong lòng, khi nào cầu sanh Tịnh độ? Ngay bây giờ cầu sanh Tịnh độ, đừng đợi ngày mai, đừng đợi sang năm, tâm cầu sanh Tịnh độ này là chân tâm. Hôm nay Phật không đến tiếp dẫn, ngài nói người còn có một ngày sứ mạng, cần phải giúp những chúng sanh khổ nạn này. Một năm Phật chưa đến tiếp dẫn, một năm này ta phải giúp chúng sanh. Chúng ta niệm niệm mong chờ Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, khi thời cơ đến Phật A Di Đà nhất định đến, tuyệt đối không hoài nghi.

Công phu ở đâu? Bên dưới nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nói cho chư vị biết, thập đại nguyện vương chính là tâm bồ đề. Mục tiêu tu học, chính là năm chữ sau đề kinh: “Thanh tịnh bình đẳng giác”. Ta dùng phương pháp gì để tu thanh tịnh bình đẳng giác? Dùng phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, tu theo đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Tuy tu nhưng tâm địa thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có nhiễm ô gì? Không có nhiễm ô của tự tư tự lợi, không có ô nhiễm của danh văn lợi dưỡng, không có nhiễm ô của tham sân si mạn, không có nhiễm ô của tập khí phiền não, đây gọi là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nâng cao là tâm bình đẳng, bình đẳng là không có cao thấp. Nói cách khác, hoàn toàn không có đố kỵ, ngạo mạn, sân nhuế, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng với tất cả chúng sanh, bình đẳng với Chư Phật Như Lai, cũng bình đẳng với chúng sanh trong ác đạo. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là cùng một pháp tánh biến hiện ra. Dùng tâm giống như một tấm gương vậy, bây giờ chúng ta dùng ti vi, giống như màn hình ti vi vậy. Bên trong sắc thân nhiều đến đâu, phức tạp như thế nào, màn hình hoàn toàn không có nhiễm trước. Màn hình thị hiện cho chúng ta thấy, chính là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chúng ta phải giống như màn hình vậy. Thế gian này đa hình đa dạng, đều ở xung quanh chúng ta, nhưng không hề nhiễm trước, đây là chân công phu! Không phải không tiếp xúc, tiếp xúc mà không ô nhiễm, đây là bản lĩnh của Chư Phật Bồ Tát. Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng là thế giới tây phương Cực lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, đây gọi là nhất hướng chuyên niệm.

Chương này chúng ta học đến đây, chúng ta xem tiếp chương sau:

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ảm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện”. Đoạn này là nguyện thứ 37- “y thực tự chí”, chúng ta đọc hết nguyện bên dưới. “Thập phương Chư Phật, ưng niệm thọ kỳ cúng dường”. Câu này chính là một nguyện, nguyện thứ 38- “ưng niệm thọ cúng”. Hai nguyện này, “nhược bất nhĩ giả, bất thủ



chánh giác”, nếu không làm được như thế ngài sẽ không thành Phật. Ngài chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà đã thành Phật, vì thế ngài đã thực hiện xong hai nguyện này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. Trước đây, khi tôi học Đại Kinh Giải, làm phân khoa cho Đại Kinh Giải, đề mục của chương này là trang nghiêm diệu lạc, sự vi diệu an vui của thế giới tây phương Cực Lạc, đây là nguyện 37, 38. Nguyện 39 ở sau đều thuộc về nguyện trang nghiêm diệu lạc, chúng ta xem chương này trước, xem chú giải của Hoàng Niệm Lão.

“Nguyện 37 bên phải là y thực tự chí, ẩm thực y phục, xem Tổng Dịch”, Tổng Dịch của năm loại nguyên bản dịch. “Vô số loại khí cụ cúng dường, xem Đường Dịch. Lại trong Hán Dịch nguyện thứ 23 nói, khi chư Bồ Tát ở cõi nước ta, muốn ăn uống”, dịch nghĩa là khi ta muốn ăn cơm. “Tức trong bát bảy báu, tự nhiên sanh ra trăm vị cơm canh ngay trước mặt. Ăn xong, bát đều tự nhiên biến mất”, thế giới Cực Lạc quá tuyệt vời! Đâu phiền phức như chúng ta phải xuống bếp nấu nướng, muốn ăn cơm mọi người đều phải rất bận bịu, chuẩn bị cực nhọc còn không hợp khẩu vị. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần nấu nướng, khi muốn ăn cơm bát là dụng cụ ăn cơm, ngày nay chúng ta dùng chén, đây là dụng cụ ăn cơm. Dụng cụ ăn cơm tự nhiên bày ra trước mắt chúng ta, bàn ăn, dụng cụ trên bàn ăn đều hiện ra đầy đủ. Trong mỗi món ăn đầy đủ trăm vị, trăm vị là hình dung từ. Ai ăn cơm có một trăm món thức ăn, quý vị có biết chãng? Ngày xưa, hoàng đế, hoàng đế ăn cơm, mỗi bữa đều có 100 món, không được thiếu. Khi ngự trù chuẩn bị thức ăn cho hoàng đế, mỗi bữa ăn là 100 món. Bát đựng thức ăn không lớn, giống một chiếc đĩa nhỏ vậy. Tuy tôi chưa từng thấy, không thấy hoàn toàn đủ 100 vị, nhưng tôi từng thấy khoảng 1 nửa. Ai mời tôi ăn cơm? Trước đây đặc sứ của Úc châu, đặc sứ Võ Thao. Khi tôi đến Bắc Kinh thăm ông, ông mời tôi ăn cơm tối, khi tôi đến khách chỉ có mình tôi, dọn lên bao nhiêu món ăn? Khoảng 45 món, mỗi món đều dọn trong đĩa nhỏ bày lên trên bàn. Tôi liền hiểu ra ngày xưa trong hoàng cung, hoàng đế ăn cơm như thế nào, mỗi bữa ăn đều như thế. Ẩm thực 100 vị là đãi ngộ của đế vương.

Ở thế giới tây phương Cực Lạc ăn uống, khi muốn ăn đều hưởng đãi ngộ của đế vương, trong ngự trù phải sắp đặt mọi thứ. Nó lại tự nhiên hiện ra, không có công nhân làm, chỉ cần khởi niệm nghĩ đến nó lập tức bày ra trước mắt. Khi ăn xong, đến dụng cụ và bàn ăn đều biến mất, tự nhiên không còn. Điều này có thể xảy ra chãng? Có thể, có khoa học chứng minh. Các nhà khoa học nói, năng và chất có thể hỗ tương chuyển biến. Giới khoa học phát minh bom nguyên tử, cũng căn cứ theo đạo lý này, đem chất lượng chuyển biến thành năng lượng, đây là nguyên lý của bom nguyên tử. Làm sao để biến năng lượng thành vật chất? Các nhà khoa học hiện nay chưa làm được, nhưng

biết rằng nhất định có thể làm được. Năng lượng trong không trung dùng không hết, giống như ảo thuật vậy. Nó có thể biến thành đồ thật ngay trước mắt chúng ta, năng và chất có thể chuyển biến hỗ tương lẫn nhau. Thật ra trong này có đưa ra một tin tức quan trọng, vật chất là giả không phải thật. Vật chất là năng lượng biến hiện ra, nên vật chất có thể trở lại thành năng lượng. Tin tức này rất quan trọng.

Do đây có thể thấy, khoa học của thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói là đạt đến đỉnh điểm, mỗi người đều có thể dùng ý niệm của họ biến năng lượng thành vật chất. Khi cần mọi thứ đều có, khi không cần tất cả đều biến mất, quý vị xem rất triệt để. Ta sống trong môi trường không hề ô nhiễm, muốn gì được nấy. Có mấy người khách đến, muốn mấy cây ghế thì ghế liền xuất hiện. Khách ra về, ghế không còn, trống trơn. Đây là môi trường sống ở thế giới Cực lạc!

Chúng ta ở thế gian này chịu khổ chịu nạn, khi đi du lịch còn mang theo một ba lô lớn. Tự mình không mang nổi phải nhờ người khác mang giúp, quý vị nói có phiền hay không! Như vậy chúng ta biết Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc du hành khắp biển pháp giới hư không giới, họ không mang theo gì, nhưng họ muốn gì được nấy. Chúng ta phải nhanh chóng đến đây, đừng lưu luyến thế giới Ta bà này để chịu khổ. Cả lý và sự chúng ta đều phải hiểu.

Bên dưới nói đến Ngô Dịch, Ngô Dịch là bản của Khương Tăng Khải, nguyện 14 tương đồng với điều này. “Trong Ngụy Dịch, nguyện thứ 38 lại nói, thiên nhân trong nước, muốn được y phục, tùy niệm mà có. Như những gì Phật tán thán, ứng diệu pháp phục tự nhiên ở trên thân”. Ở trước nói đến vấn đề ăn uống, những nhu cầu về ăn uống, còn ở đây là nhu cầu về ăn mặc. Không cần may vá, cũng không cần đi mua, thế giới Cực Lạc không có tiệm buôn, không có quán ăn, cũng không có chợ. Muốn thứ gì có thứ đó, nó tự nhiên đến. Quý vị muốn được y phục, tùy niệm là có, y phục đã mang trên người, như ứng pháp diệu phục mà Phật từng khen ngợi. Ứng pháp nghĩa là sao? Nghĩa là hằng thuận chúng sanh. Khi giáo hóa chúng sanh, chúng sanh ở khu vực này, họ mang y phục như thế nào, lễ phục ra sao, ta đều mang giống như họ vậy, quả là tuyệt diệu! Tuyệt diệu về vấn đề gì? Ở đây y phục không cần may, điều này rất tuyệt, tự nhiên mang trên thân. “Có cầu may mặc đảo nhiễm”, đây là nói đến may y phục. Y phục của chúng ta cần phải đo, cần phải chọn vải, rất phiền phức. Thế giới tây phương Cực Lạc chẳng những không cần may, đến giặt cũng không cần, vì sao vậy? Vì họ không cần, y phục họ rất sạch không nhiễm chút bụi trần, vĩnh viễn không cần giặt. Ngày nay chúng ta gọi là thay giặt, thế giới tây phương Cực Lạc không có thói quen thay giặt này. Chẳng những là y phục, mà tất cả các pháp đều không thay đổi, cho nên gọi nó là nhất chân pháp giới. Nghĩa là nói thế giới đó chỉ

có tâm hiện không có thức biến, nó không có thức. Như Pháp tướng tông nói, cư dân ở thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư chưa đoạn tận phiền não. Cõi phương tiện chỉ đoạn được một phần, còn một phần chưa đoạn. Chỉ có cõi thật báo mới đoạn tận hoàn toàn, chuyển bát thức thành tứ trí, cho nên chỉ có tâm hiện không có thức biến. Nhưng cõi đồng cư và cõi phương tiện, cũng không có thức biến. Điều này quá thù thắng, nghĩa là không thể nghĩ bàn. Đây là bốn nguyện Phật Di Đà gia trì, trong bốn cõi của mười phương thế giới Chư Phật không có. Tất cả cõi nước Chư Phật, hai cõi trên đều giống nhau, thường tịch quang và cõi thật báo giống nhau. Bên dưới là cõi phương tiện và cõi đồng cư không giống nhau, đó là gì? Đó là tám thức 51 tâm sở biến hiện ra, là thức biến. Phàm những gì thức biến đều là giả, không phải thật. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, sau khi hiểu rõ, đối với thế giới tây phương Cực Lạc tự nhiên sanh tâm khát ngưỡng, thế giới này tốt đẹp biết bao.

Đào nhiễm là nhuộm màu, hoa văn trên y phục chúng ta có rất nhiều màu sắc, là thuộc về loại này. Hoán trạc là giặt áo quần, chúng ta phải thay giặt, thế giới Cực Lạc không cần phiền phức như vậy, đều không cần.

Ở sau nguyện này nói không thành chánh giác, Đức Phật đã thực hiện tất cả những nguyện này, điều này đặc biệt nói cho người cõi phàm thánh đồng cư nghe, vì sao vậy? Vì tứ thánh pháp giới là thiên nhân, trên A la hán, đương nhiên cũng không cần những thứ này, họ dùng niềm vui thiên định làm thức ăn. Năm thứ tài sắc danh thực thùỵ, cũng gọi là ngũ dục, họ đều đoạn tận rồi. Họ dùng gì để nuôi dưỡng thân thể? Niềm vui thiên định. Ngạn ngữ nói: “nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, nghĩa là niềm hoan hỷ, dùng niềm hoan hỷ nuôi dưỡng thân thể, không cần những ẩm thực bên ngoài, chỉ có dục giới trong cõi phàm thánh đồng cư mới cần. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới cần, sắc giới và vô sắc giới đều không cần. Huống gì là cõi phương tiện hữu dư, A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, sao họ lại cần đến những thứ này?

Nguyện này hoàn toàn là vì những chúng sanh mang theo tập khí dày hay mỏng trong cõi phàm thánh đồng cư, mà Phật phát nguyện này. Ta chưa đoạn tận tập khí không sao, ta còn nghĩ đến muốn ăn thức ăn. Có, không thiếu, không thiếu thức ăn, muốn mặc cũng không thiếu mặc. Cả ăn và mặc đều có, ta có thể yên tâm. Đức Phật Di Đà suy nghĩ quá chu đáo.

Nếu ở đây không có nguyện này, chúng ta thấy trong kinh nói về thế giới Cực Lạc, chúng tôi thường nói thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính phủ, không hề nghe nói, thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Như vậy cuộc sống ở đó phải làm sao? Chúng ta sẽ nghĩ đến điều này. Không có nông phu trồng trọt chúng ta lấy gì mà ăn? Không có những kỹ nghệ cao chúng ta

dùng bằng gì? Không có buôn bán, khi chúng ta thiếu đồ dùng từ đâu mà có? Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà tự tại biến hiện, tất cả những vật cần thiết ứng niệm mà hiện, chỉ cần ta khởi ý niệm nó liền hiện ra. Đây là điều mà khoa học mong cầu khát ngưỡng, nhưng hiện nay vẫn chưa xuất hiện, không cầu được. Đây là năng và chất tự tại chuyển biến, thế giới Cực Lạc làm được điều này. Giới khoa học muốn học khoa học cao cấp, đều phải đến thế giới Cực Lạc lưu học, học với nhà khoa học lớn là Phật A Di Đà, mới có thể học được bản lãnh này.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Kinh này hội tập đầy đủ văn nghĩa của năm bản dịch”, văn nghĩa của năm loại nguyện bản dịch. “Kết thành nguyện này, gọi là y thực tự chí nguyện”. Đây là nói rõ văn tự trong hội tập này xuất phát từ đâu. “Như Hội Sớ giải thích, Ngụy Dịch nói rằng, vì sao Phật phát nguyện này”. Điều này nói rất hay! Hội Sớ là tác phẩm của pháp sư người Nhật, vì sao Phật có nguyện này, phát nguyện này? “Thấy hoặc cõi nước, vì ăn mặc mà phải chịu khổ vạ phần, bốn mùa không an ổn, suốt đời mệt mỏi vì tham cầu. Huống gì gieo mạ xuống chết vô số sinh mạng, trong nồi lớn giết vô lượng sâu tằm, vẫn cứ trầm mê trong biển khổ, chịu khổ vô cùng”. Đây là nói trong biến pháp giới hư không giới quả thật có rất nhiều cõi nước Chư Phật, như địa cầu chúng ta vậy. Những gì ở đây nói, người trên địa cầu đều có, vì việc ăn mặc. Cuộc đời con người vì điều gì? Chính là vì việc ăn mặc mà bận rộn, khổ không thể tả.

“Bốn mùa không an ổn”, bốn mùa là xuân hạ thu đông. Mùa xuân là trồng trọt, mùa xuân trồng mùa hạ sanh trưởng, mùa thu thu hoạch mùa đông cất giữ, thấy nông phu là biết họ gian nan. “Suốt đời gian khổ vì việc tham cầu”, trong câu nói này bao hàm rất nhiều nội dung. Tham tài, tham danh, tham lợi, tham quyền vị, không có gì không tham. Tham là căn nguyên của tất cả phiền não tội nghiệp, cho nên trong phiền não đặt nó lên hàng đầu, chữ đầu tiên.

Đức Phật rất rõ ràng, nếu muốn tu hành thành công, việc đầu tiên là phải khống chế nó. Ở thế giới Ta bà, được nhục thân này, tuy là giả nhưng họ phải sống ở thế gian này mấy mươi năm, họ cần đến nơi ăn chốn ở, không thể không có. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta nên như thế nào? Thấy vừa đủ là dùng, không được có tham tâm.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ngài biểu diễn vấn đề này cho chúng ta thấy. Vì Đức Phật sống nơi vùng nhiệt đới, sống vào vùng nhiệt đới sinh hoạt sẽ đơn giản. Nó không có bốn mùa, mà chỉ có một mùa hạ, cho nên ngài ba tấm y là đủ, gọi là ba y một bát. Bát là gì? Bát là vật đựng cơm khi đi khát thực, cơm và thức ăn trộn lẫn với nhau, không cần dùng bát khác đựng thức ăn, đơn

giản. Ngài trú ở đâu? Trú dưới gốc cây, tìm một gốc cây lớn có thể che mưa che nắng, tôi ngủ dưới gốc cây, đời sống đơn giản như thế. Đây là gì? Đây là tiêu chuẩn cuộc sống thấp nhất của nhân loại. Một ngày ăn một bữa, đủ dinh dưỡng chăng? Đủ.

Trước đây tôi học giảng sư với thầy Lý Bình Nam, năm tôi theo học thầy đã 70 tuổi. Tôi phát hiện thầy ăn ngày một bữa, liền đến thỉnh giáo, thầy ăn ngày một bữa đã mấy mươi năm rồi, hình như thầy bắt đầu từ năm 30 tuổi, từ đó về sau không thay đổi, một bữa cơm ăn rất ít. Lúc đó chúng tôi còn rất trẻ, thầy 70 tuổi, tôi 31 tuổi, một bữa cơm của tôi nhiều hơn bữa cơm của thầy. Lúc đó tôi học Phật cũng được vài năm, tôi học Phật năm 26 tuổi. Cuối năm 26 tuổi, tôi nhớ khoảng nửa năm, tôi nhịn ăn cơm tối, một ngày chỉ ăn hai bữa, rất bình thường. Tuổi trẻ, mỗi bữa cơm đều ăn ba bát, một ngày ăn hai bữa, tôi cũng không ăn thêm hai bát vào bữa trưa, không có, vẫn ăn ba bát như bình thường. Nhưng thầy Lý, thầy chỉ ăn hai bát cơm nhỏ là no, tôi hai bát không được, nhất định phải ăn ba bát. Tiền sinh hoạt một ngày của thầy, lúc đó khoảng hai đồng tiền Đài Loan, còn tôi một ngày nhất định phải ba đồng. Tiền ăn uống của thầy một tháng 60 đồng, còn tiền ăn uống của tôi phải 90 đồng. Tôi thấy thầy ăn một bữa, tôi cũng học theo, nhịn ăn luôn bữa cơm sáng. Tôi ăn ngày một bữa đến tháng thứ tám mới nói cho thầy biết. Tôi nói thầy ơi! Bây giờ con cũng ăn ngày một bữa. Thầy hỏi bao lâu rồi? Đã tám tháng rồi, mắt thầy mở tròn xoe hỏi tôi, tình hình sức khỏe như thế nào? Tôi nói rất bình thường. Thầy vỗ bàn “hãy duy trì mãi như thế”. Vì sao vậy? Vì cuộc sống đơn giản, nhu cầu ít, không cần cầu người khác, người đến chỗ vô cầu phẩm chất tự cao, câu nói này là thật, niềm vui ở trong này. Lúc đó tôi có một tâm đắc, liền báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể là một bộ máy, vận động của bộ máy nhờ vào bổ sung năng lượng, âm thực là năng lượng bổ sung. Nhưng thân thể con người có tiêu hao năng lượng, cũng có tiết kiệm nguồn năng lượng, không giống nhau. Đại khái thân thể tiêu hao năng lượng rất nhiều, loại máy móc này rất nhiều, một ngày ba bữa đều không đủ, còn phải ăn thêm điểm tâm. Phải bổ sung, bằng không họ không đủ tinh thần. Chúng tôi quan sát thầy Lý, lượng công việc mỗi ngày của thầy bằng năm người làm, thầy rất bận rộn. Làm lượng công việc bằng năm người, ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Tôi nghĩ, năng lượng này tiêu hao vào đâu? Chắc là do vọng niệm, suy nghĩ lung tung. Vọng niệm làm tiêu hao năng lượng khẳng định là chiếm từ 90 đến 95%, tiêu hao vào đây. Bởi vậy con người tâm địa thanh tịnh, họ cần năng lượng rất ít.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, tất cả hàng đệ tử đều ăn ngày một bữa, vì sao vậy? Vì họ ít vọng niệm, mỗi ngày đều đi nghe kinh. Ngoài nghe kinh ra, người tu thiên định thì tu thiên định, người trì chú thì trì chú, người niệm Phật

thì niệm Phật, họ không có tạp niệm. Vì thế họ cần năng lượng rất ít, ngày ăn một bữa là đủ, đạo lý là như thế.

Tôi đem suy nghĩ này trình bày với thầy, thầy rất tán thành, ông nói không sai chút nào. Thầy nói với tôi, ông xem A la hán, định công của A la hán thâm sâu hơn người thông thường, A la hán một tuần ăn một bữa, họ tiêu hao ít, bổ sung một lần họ có thể dùng bảy ngày. Định công của Bích Chi Phật càng sâu, nửa tháng đi khát thực một lần, một tháng chỉ ăn hai bữa. Ở đây nói lên điều gì? Tâm càng thanh tịnh, càng bình đẳng, năng lượng duy trì thân thể tiêu hao càng ít. Cho nên người vọng niệm nhiều, nếu bắt họ không ăn tối, họ không chịu nổi, rất dễ sanh bệnh.

Vấn đề này mọi người không nên học theo, đừng miễn cưỡng, miễn cưỡng nhất định làm tổn hại thân thể. Có lỗi với chính mình, có lỗi với cha mẹ, đó gọi là đại bất hiếu. Cần phải vọng niệm rất ít, dục vọng không còn nữa, thật sự có thể làm được “đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu”, năng lượng của mình tự nhiên tiêu hao ít, ta sẽ không cần nhiều như thế, đây mới là chân lý. Nếu bản thân vọng niệm nhiều, tập khí rất nặng, như vậy mà không bổ sung là không được.

Tôi xuất gia năm 33 tuổi, xuất gia hai năm thọ giới, sinh hoạt hằng ngày của tôi chỉ ăn một bữa. Sau khi thọ giới, một tháng trong thời kỳ giới đàn, nói cho chư vị biết, tôi khai duyên ăn ngày ba bữa, vì sao vậy? Vì cuộc sống trong giới đàn rất khổ, tôi cần thể lực. Người khác phát tâm, khi thọ giới nhất định không ăn quá Ngọ, không ăn cơm tối, chỉ ăn hai bữa. Khoảng hai ba ngày sau họ không chịu nổi, không giữ quá Ngọ nữa, họ lại ăn cơm tối, đó gọi là nói chơi! Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, đừng làm ra vẻ, như vậy là sai. Đừng chú trọng những điều này, phải chú trọng thực chất. Lúc đó tôi làm rất nhiều công việc, cần phải làm, cần phải tư duy, tiêu hao năng lượng nhiều hơn bình thường. Tôi không nói những điều sĩ diện, cho nên thời gian ở giới đàn, tôi vẫn ăn cơm tối. Nhưng sau khi thọ giới, đi ra giảng kinh, giảng kinh rất khó khăn. Trong chùa không thích, trong chùa chỉ thích tổ chức pháp hội, kinh sám Phật sự, thích những việc này. Đây không phải là ý nguyện xuất gia của tôi. Tôi xuất gia là đại sư Chương Gia hướng dẫn, khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi xem kinh sách, cuốn đầu tiên đại sư Chương Gia đưa cho tôi là Thích Ca Phở, Thích Ca Phương Chí. Thầy nói rằng, học Phật cần phải hiểu biết về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây đều là lúc chưa xuất gia, lúc 26 tuổi. Sau khi đọc những cuốn sách này mới thật sự hiểu biết về Đức Phật Thích Ca. Ngài là một vị vương tử, phụ thân làm quốc vương, một người thông minh hiếu học. 19 tuổi rời xa gia đình đi cầu học, sống đời khổ hạnh tăng, tham học 12 năm. Đương thời Ấn độ là đất nước Tôn giáo trên thế giới, đỉnh cao triết học. Chư

vị cao tăng ở đây, và các đại đức trong học phái ngài đều đến thân cận học hỏi, học suốt 12 năm.

Chúng ta biết vào thời đại đó, bất luận là Tôn giáo hay học phái, không ai không tôn trọng thiên định. Trong nhà Phật nói về tứ thiên bát định, trên thực tế là của Bà la môn giáo, Đức Phật Thích Ca đã từng học. Tứ thiên bát định, ở trong định có thể đột phá tầng không gian, không có giới hạn này. Họ có thể nhìn thấy 28 tầng trời, có thể thấy địa ngục A tỳ, cho nên tình hình trong lục đạo họ rõ ràng như lòng bàn tay, hoàn toàn thấu triệt. Đây là người tu hành đương thời trong Tôn giáo, một số chuyên gia học giả đều có năng lực này.

Nhưng chúng ta nghĩ đến Thế Tôn vừa trẻ tuổi lại hiểu học, chắc chắn ngài có điều không vừa ý, chúng ta có thể tưởng tượng được. Nhìn thấy lục đạo rõ ràng minh bạch, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo do nguyên nhân gì sanh ra? Ngoài lục đạo ra còn thế giới chằng? Tôi khẳng định tin rằng, Đức Thế Tôn có nghi vấn này, vấn đề này không ai có thể giải đáp.

Ngài học suốt 12 năm, không còn gì để học, ngài bèn buông bỏ sở học của 12 năm, ngồi nhập định dưới cội cây bồ đề, nhập vào thiên định thâm sâu, vấn đề này được giải quyết. Khi vừa xuất định, lúc sao mai vừa mọc, ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thị hiện thành Phật. Không những thấu triệt vấn đề trong lục đạo, mà biến pháp giới hư không giới đều thấu suốt hoàn toàn, bắt đầu dạy học. Giảng bộ kinh đầu tiên là kinh gì? Bộ đầu tiên là giảng Kinh Hoa Nghiêm. Giảng ở đâu? Giảng ở trong định, không ai biết, người khác nhìn thấy ngài đang nhập định dưới cội bồ đề. Thời gian này trong kinh có ghi chép, có hai thuyết, một thuyết là hai tuần, một thuyết là ba tuần. Hai tuần là 14 ngày, ba tuần là 21 ngày, đều có kinh bản, cũng đều có xuất xứ. Hay nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm là Phật giảng trong định, cho nên tiểu thừa không chấp nhận. Giảng xong bộ kinh này, Bồ Tát Đại Long, đó là Đẳng giác Bồ Tát cất giữ bộ kinh này tại Long cung. 600 năm sau Bồ Tát Long Thọ xuất hiện, Long Thọ là sơ địa Bồ Tát, Đại Long Bồ Tát dẫn ngài đến Long cung, nhìn thấy bộ kinh điển này. Khi nhìn thấy kinh này, phân lượng rất lớn. Bồ Tát Long Thọ vì chúng ta nói ra nguyên văn. Nguyên văn của Kinh Hoa Nghiêm mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt hai tuần, là mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm. Chúng sanh trong lục đạo không ai có thể thọ trì, phân lượng quá lớn. Đây là đại bản. Còn có trung bản, phân lượng của trung bản cũng không phải người thế gian này có thể tiếp thu được, sau cùng xem tiểu bản. Tiểu bản là gì? Hình như là Mục Lục Đề Yếu, như hiện nay chúng ta xem Tứ Khố Toàn Thư vậy. Quý vị thấy Tứ Khố Toàn Thư, ở trên kệ chắc quý vị đều nhìn thấy, có 1500 cuốn. Tiểu bản là gì? Tiểu bản là năm cuốn trước trong Mục Lục Đề Yếu, năm cuốn

trước của Mục Lục Đề Yếu. Cho nên Bồ Tát Long Thọ đem tiêu bản truyền đến thế gian, chính là Kinh Hoa Nghiêm mà hiện nay chúng ta thấy, là toàn bộ Mục Lục Đề Yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Mười vạn bài kệ, 40 phẩm. Đây là sau khi Thế Tôn đại triệt đại ngộ, ngài nhìn thấy chân tướng vũ trụ, và nói ra cho chúng ta biết, chính là bộ kinh này.

Vào thời nhà Đường, đại sư Huệ Năng lục tổ Thiên tông, ngài khai ngộ năm 24 tuổi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 khai ngộ. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ chỉ nói ra năm câu, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, ngài giảng một bộ Kinh Hoa Nghiêm. Nội dung mà hai vị khai ngộ nói hoàn toàn tương đồng, không thêm không bớt, quả là tuyệt diệu không thể nói hết. Cũng chính là nói, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ Kinh Hoa Nghiêm này, khi quy nạp lại tức là năm câu này. Triển khai năm câu nói của ngài Huệ Năng, chính là toàn bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm. Một tức là nhiều, nhiều tức là một.

Nội dung Kinh Hoa Nghiêm là gì? Dem năm câu nói của ngài Huệ Năng để đối ứng là chính xác. “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”, đại sư Huệ Năng chỉ nói năm câu này. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, Phật pháp đại thừa hưng khởi từ chỗ này. Trong Kinh Pháp Hoa nói, chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, đây là ý nguyện dạy học một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài hy vọng tất cả chúng sanh, mỗi người đều trở về tự tánh, mỗi người đều thành Phật. Nhưng chúng sanh quá mê mờ, dạy học nhất định phải phân giai đoạn, giống như cấp tiểu học, cấp trung học, cấp đại học, nghiên cứu sở, dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh cõi Ta Bà.

Sau khi xuất định, đầu tiên độ năm tỳ kheo ở vườn Lộc uyên, vì họ giảng kinh A Hàm. Về sau đệ tử ngày càng nhiều, có hơn 1200 người, đây là chúng thường tùy. Người lâm thời đến tham gia, tôi tin rằng không ít hơn chúng thường tùy. Hay nói cách khác, giảng đường của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chắc khoảng trên 3000 người, một giảng đường như thế.

A Hàm nghĩa là tiểu học, 12 năm. Phương Đẳng là trung học, tám năm. Bát Nhã là đại học, 22 năm. Pháp Hoa là nghiên cứu sở, tám năm, tổng cộng 49 năm. Đây là hành nghi một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài đưa cuộc sống đến giới hạn thấp nhất, đi khát thực, giải quyết vấn đề ăn uống. Y phục, ba chiếc y, ba y tìm ở đâu? Tìm áo quần cũ rách người ta không cần, lượm nó lại, thấy miếng vải còn dùng được, cắt thành miếng vuông rồi may lại. May lại đương nhiên chất liệu không giống nhau, màu sắc không giống nhau, rất khó coi, cho nên phải nhuộm, nhuộm thành màu cà phê. Cho nên



gọi là y hoại sắc, y này gọi là cà sa. Cà sa chính là nhiều miếng vải hợp thành, hỗn tạp hợp thành không phải đơn thuần một loại. Y gọi là cà sa. Cơm để ăn cũng gọi là cà sa, vì sao vậy? Vì cơm khát thực mỗi nhà đều không giống nhau, hỗn hợp với nhau, cà sa nghĩa là hỗn hợp, ngài sống cuộc đời như thế.

Bởi vậy ở thế giới này, nơi thế gian này, thế gian này trong pháp giới hư không giới rất nhiều. Con người có thói quen ăn mặc đi đứng, những tập khí này, thời gian quá lâu, ấn tượng quá sâu, họ thường nghĩ đến, vì thế Phật A Di Đà phát nguyện này.

Bên dưới, không những là bốn mùa bất an, mà ngày ngày bận rộn, suốt đời mệt mỏi vì tham cầu. Đoạn bên dưới nói: “huống gì khi gieo lúa mạ xuống, chết vô số sinh mạng”. Gieo nghĩa là trồng trọt, dùng chữ này làm tiêu biểu. Tất cả ngũ cốc lương thực rau trái mà ta trồng, khi ta trồng trọt có vô số côn trùng bị chết, đây là tạo nghiệp.

“Hoạch trung”, hoạch là chiếc đỉnh lớn, chúng ta gọi là chiếc vạc lớn. Chiếc vạc ngày xưa, bên dưới có ba chân, ba chân hoặc là bốn chân, vì sao vậy? Vì đốt lửa ở dưới, lúc đó dùng vạc vì chưa có bếp lò. Vào thời cổ đại dùng ba cái chân đỡ lên, đốt lửa ở dưới, ở trên nấu đồ, đây nghĩa là gì? Tức là nấu tầm, lấy tơ, lấy tơ tầm để dệt vải, như vậy phải giết biết bao nhiêu con tầm! Đây là đưa ra một ví dụ để nói rõ.

“Vẫn chìm đắm trong mê lầm không có ngày ra khỏi”. Họ vẫn như thế nào? Vẫn sống bằng phương thức này, đời đời kiếp kiếp không biết kết oán nghiệp với bao nhiêu chúng sanh? Bởi vậy oan oan tương báo không bao giờ dứt, chịu khổ vô cùng. Đây là vấn đề mà lục đạo chúng sanh không thể tránh được, chúng ta chỉ nói cõi người trong lục đạo. “Cho nên nguyện nói”, vì duyên có đó cho nên Phật mới phát nguyện. “Thánh chúng trong cõi nước ta”, ta là Phật A Di Đà. Thánh chúng trong cõi nước của Phật A Di Đà, “nơi ăn chốn ở tùy ý hiện tiền, mặc y phục ăn cơm đều giúp cho đạo pháp”, giúp ta thành tựu đạo nghiệp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, ta không phải phạm phụ, mà là thánh nhân. Tuy là cõi phạm thánh đồng cư, nhưng được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong phần nguyện văn ở trước chúng ta thấy: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. A Duy Việt Trí là địa vị gì? Là bình đẳng với cõi thật báo, đây gọi là A Duy Việt Trí. Bồ Tát trong cõi thật báo cần âm thực chăng? Không cần, còn khởi ý niệm tôi muốn mang y phục chăng? Cũng không cần, họ không có ý niệm này, tất cả tập khí phân biệt chấp trước đều đã đoạn tận, chỉ có tập khí vô minh chưa đoạn, nhưng tập khí vô minh không làm chướng ngại.

Bên dưới nói: “Tất cả các loại dụng cụ cúng dường, như hoa hương, tràng phan, bảo cái, anh lạc, ngọc cụ, nhạc trời...”, đây là đưa ra vài ví dụ.

Nghĩa là gì? Bồ Tát thường đi lễ Phật, đến thế giới tha phương nghe pháp, đi tiếp thu giáo huấn của Chư Phật. Khi đi cần phải cúng dường, cúng dường như hiện nay chúng ta nói, phải mang theo một chút quà, không thể đi tay không. Những lễ vật này đều không cần mua, tự nhiên có trong tay, ta có thể đem đi cúng Phật. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, mỗi ngày đi nghe kinh học Phật pháp, phước tuệ song tu. Mà không phải chỉ cúng một vị Phật, không phải chỉ nghe một loại pháp. Ngày nay chúng ta tu học ở thế giới Ta bà, chú trọng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mục đích là gì? Mục đích là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Phật này chính là pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm. Pháp thân Bồ Tát mỗi ngày còn phải đi cúng Phật, phải đi nghe pháp, họ cầu điều gì? Những gì họ cầu chính là nguyện thứ ba trong tứ hoằng thệ nguyện: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Họ học như thế nào? Họ đồng thời học vô lượng pháp môn. Ngày nay chúng ta cùng lúc học một pháp môn, họ đồng thời học vô lượng pháp môn, học như thế nào? Họ phân thân. Chư Phật vô lượng vô biên, họ phân thân vô lượng vô biên, mỗi thân đi đánh lễ một vị Phật, cúng dường một vị Phật, nghe ngài thuyết pháp. Sau khi nghe xong trở về, trở về với một thân, phước tuệ đó đều ở trong một thân, họ không có gì không biết. Cho nên nói “bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, chúng ta sao có thể sánh bằng họ! Họ một ngày là đại viên mãn, chúng ta tu vô lượng kiếp đều không thể viên mãn. Họ chỉ một ngày là viên mãn, ngày ngày học, ngày ngày viên mãn, như vậy không tuyệt vời ư? Thế giới tây phương Cực Lạc rất tuyệt. Trong cõi nước của Chư Phật, chỉ có người chứng được pháp thân Bồ Tát mới có năng lực này. Thế giới Cực lạc không cần chứng pháp thân, người đời nghiệp vãng sanh cũng có năng lực này. Nghĩa là sao? Là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta có thể không cảm kích Phật A Di Đà ư? Có thể không khen ngợi Phật A Di Đà ư? Phật A Di Đà quá vĩ đại. Chư Phật Như Lai đều tán thán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Đời này chúng ta gặp được pháp môn này, ta phải nhận biết nó. Nếu không nhận biết nó, bỏ lỡ cơ hội, như vậy là sai hoàn toàn. Vì sao pháp môn này có thể dạy ta thành tựu ngay trong đời này, thành tựu viên mãn? Ta định chắc phương hướng này, mục tiêu này, mới có thể buông bỏ tất cả ý niệm bất thiện, tập khí bất thiện. Vì sao vậy? Vì pháp thể xuất thế gian, không có gì thù thắng hơn pháp môn này. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, một câu A Di Đà Phật này bảo đảm chúng ta một đời thành tựu, như vậy không đáng nể ư?

Chúng ta xem tiếp bên dưới. “Nhu thế tất cả dụng cụ cúng dường thù thắng vô lượng vô biên, đều đến tùy theo ý mình, như nguyện cúng dường”. Ý ở đây tức là ý của chính mình, thật ra chính mình không có ý niệm, hoàn toàn là cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật cũng là một trong tất cả chúng sanh, mười phương Như Lai có cảm, Chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc liền có

ứng. Phật cảm, họ ứng là gì? Là đi tu phước tu tuệ. Chúng sanh trong biển pháp giới hư không giới có cảm, nghĩa là chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, đó là đi giáo hóa chúng sanh, “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Quý vị xem, ứng chur Phật là cầu học, ứng chúng sanh là giáo hóa, thượng cầu hạ hóa, bây giờ chúng ta mới thật sự hiểu rõ. Ở trên là đến cầu pháp với tất cả Chư Phật khắp mười phương thế giới, khởi cảm ứng đạo giao với chúng sanh khắp mười pháp giới trong tất cả cõi nước khắp biển pháp giới hư không giới, là giáo hóa họ, đã thành Phật. Khi thành tựu pháp thân Bồ Tát, mỗi ngày đều hoan hỷ vì việc này không thấy mệt mỏi, rất an vui, phước tuệ song tu, bố thí phước tuệ cho chúng sanh.

Chúng ta xem, ở dưới còn có một đoạn nhỏ. “Nhu Ngô Dịch nói, muốn tự nhiên được vạn vật, tức đều như ở trước, duy trì phương pháp cúng dường Chư Phật. Tống Dịch nói, ta dùng thần lực khiến những dụng cụ cúng dường này tự đến trước mặt tha phương Chư Phật, cúng dường tất cả. Cho nên nói, tùy ý mà đến, không có gì không viên mãn”. Đoạn kinh văn này nói rất hay! Chúng ta trên cúng Chư Phật, dưới giáo hóa chúng sanh, được đại tự tại, được đại viên mãn, đại thần thông, đại hỷ lạc, đều là nguyện này thành tựu, không thể không học điều này.

“Dục đắc”, dục là một hư từ. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ còn tham muốn chăng? Không còn. Được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chẳng những không có tham muốn, mà đến tập khí đều không còn. Tại sao ở đây vẫn dùng từ tham muốn? Chúng ta vừa nói đến, mười phương Chư Phật Như Lai có cảm, những vị Bồ Tát này liền có ứng, cảm ứng với Phật. Đi đánh lễ Phật nhất định có cúng dường, cúng dường này tự nhiên hiện tiền, không có khởi tâm động niệm, tự nhiên hiện tiền. Cúng Phật, nghe pháp, học giáo lý, nghe giáo huấn của Phật.

“Ta dùng thần lực”, ta ở đây là Phật A Di Đà, thần lực là 48 nguyện. Phật A Di Đà khiến những dụng cụ cúng dường này, tự nhiên đến trước tha phương Chư Phật. Ta muốn đánh lễ vị Phật nào, dụng cụ cúng dường này, tự nhiên trong không trung xếp ra. Cúng dường tất cả, không phải một thứ, hình thức rất hoành tráng, rất vĩ đại. “Cho nên nói tùy ý mà đến, không có gì không viên mãn”. Ý ở đây không phải là ý thức, ý ở đây là gì? Ý là tánh đức, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra, hoàn toàn không khởi ý niệm. Nghĩa là không có ý niệm chấp trước, không có ý niệm phân biệt, không có ý niệm vọng tưởng, đây mới gọi là tự đến. Vì sao có hiện tượng này? Là nhờ oai lực của Phật Di Đà gia trì. Quý vị xem, mỗi người đến mười phương thế giới đánh lễ Phật, Phật A Di Đà đều dùng phương pháp này để giúp họ. Cõi phàm thánh đồng cư chưa đoạn tận tập khí phiền não, làm sao họ có những

dụng cụ cúng dường này? Những dụng cụ cúng dường này Bồ Tát cõi thật báo có, không cần Phật A Di Đà gia trì. Nhưng cõi đồng cư và cõi phương tiện, cần có oai thần của Phật A Di Đà gia trì mới có thể làm được. Phật A Di Đà không hề đố kỵ, không hề ngạo mạn, không phải nói ông chỉ được học với tôi, không được học với người khác, không có.

Đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, Phật đều khai mở. Như vậy là tâm lượng gì? “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, là tánh đức viên mãn triển hiện ra.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 243**